

CÁC CHỈ TIÊU PHẢN ÁNH HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Nói tới các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tiên phải kể tới các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh doanh tổng hợp.

Từ công thức chung để tính hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp là:

$$H_t = \frac{K_t}{C_t} \quad (1)$$

Trong đó, H_t là hiệu quả kinh doanh trong thời kỳ t ; K_t là kết quả kinh doanh (tùy thuộc vào đặc trưng của sản phẩm mà quá trình kinh doanh tạo ra, có thể được thể hiện thông qua đơn vị đo lường là tấn, tạ, kilôgam, lít, đơn vị sản phẩm hoặc các đơn vị giá trị là đồng, triệu đồng, ngoại tệ,...) trong thời kỳ t ; C_t là toàn bộ chi phí kinh doanh phải bỏ ra để đạt được K_t . K_t có thể được đo lường thông qua các chỉ tiêu sau: giá trị sản xuất của doanh nghiệp; giá trị gia tăng của doanh nghiệp; giá trị gia tăng thuần của doanh nghiệp; và lợi nhuận hay lãi kinh doanh của doanh nghiệp hoặc có thể đo lường thông qua chỉ tiêu doanh thu. C_t có thể là tổng chi phí kinh doanh hoặc tổng vốn kinh doanh hoặc tổng vốn tự có.

Như vậy, có thể có hệ thống các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh doanh tổng hợp của doanh nghiệp từ công thức (1) ở trên như sau:

Nếu K_t được đo lường theo chỉ tiêu doanh thu, C_t là tổng chi phí kinh doanh, ta có chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh doanh là sức sản xuất của một đồng chi phí kinh doanh (S_{cp}^{SX}), chỉ tiêu này được xác định theo công thức sau:

$$S_{cp}^{SX} = \frac{\text{Tổng doanh thu}}{\text{Tổng chi phí kinh doanh}} \quad (2)$$

Chỉ tiêu này cho biết với 1 đồng chi phí kinh doanh bỏ ra sẽ thu được bao nhiêu đồng doanh thu, chỉ tiêu này dùng để so sánh trong ngành và giá trị của chỉ tiêu đạt được càng cao càng tốt.

- Nếu K_t được đo lường theo chỉ tiêu giá trị gia tăng, C_t là tổng chi phí kinh doanh, ta có chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh doanh là giá trị gia tăng của 1 đồng chi phí kinh doanh (VA_{CP}), chỉ tiêu này được xác định theo công thức:

$$VA_{CP} = \frac{\text{Giá trị gia tăng}}{\text{Tổng chi phí kinh doanh}} \quad (3)$$

Chỉ tiêu này cho biết với 1 đồng chi phí kinh doanh bỏ ra sẽ thu được bao nhiêu đồng tăng thêm của giá trị gia tăng, chỉ tiêu này dùng để so sánh trong ngành và giá trị của chỉ tiêu đạt được càng cao càng tốt.

Nếu K_t được đo lường theo chỉ tiêu lợi nhuận, C_t là tổng chi phí kinh doanh thì ta sẽ có chỉ tiêu lợi nhuận của một đồng chi phí kinh doanh (π_{CP}) được xác định theo công thức:

$$\pi_{CP} = \frac{\text{Lợi nhuận trước thuế}}{\text{Tổng chi phí kinh doanh}} \quad (4)$$

Chỉ tiêu này cho biết với 1 đồng chi phí kinh doanh bỏ ra sẽ thu được bao nhiêu đồng lợi nhuận, chỉ tiêu này dùng để so sánh trong ngành và giá trị của chỉ tiêu đạt được càng cao càng tốt.

Nếu K_t được đo lường bởi tổng lãi thu được của thời kỳ tính toán, C_t là tổng vốn kinh doanh, ta có chỉ tiêu doanh lợi vốn kinh doanh (D^{VKD}) được xác định theo công thức:

$$D^{VKD}(\%) = \frac{\text{Lãi ròng thu được của thời kỳ tính toán} + \text{Lãi trả vốn vay của thời kỳ đó}}{\text{Tổng vốn kinh doanh bình quân của thời kỳ tính toán}} \times 100 \quad (5)$$

Đây là chỉ tiêu tốt được dùng để phản ánh hiệu quả kinh doanh cho mọi doanh nghiệp thuộc mọi ngành kinh tế, nó cho biết với 100 đồng vốn kinh doanh bỏ ra thì sẽ thu được bao nhiêu đồng lãi, chỉ tiêu này có giá trị càng lớn chứng tỏ tính hiệu quả càng cao.

- Nếu K_t được đo lường bởi lãi ròng thu được của thời kỳ tính toán, C_t là tổng vốn tự có bình quân, ta có chỉ tiêu doanh lợi vốn tự có (D^{VTC}) được xác định theo công thức sau:

$$D^{VTC}(\%) = \frac{\text{Lãi ròng thu được của thời kỳ tính toán}}{\text{Tổng vốn tự có bình quân của kỳ tính toán}} \times 100 \quad (6)$$

Chỉ tiêu này phản ánh với 100 đồng vốn tự có bình quân của thời tính toán thì sẽ thu được bao nhiêu đồng lãi của thời kỳ đó, chỉ tiêu này có giá trị càng lớn càng tốt.

- Nếu K_t được đo lường bởi lãi ròng thu được của thời kỳ tính toán, C_t là tổng doanh thu bán hàng, ta có chỉ tiêu doanh lợi của doanh thu bán hàng (D^{TR}) được xác định theo công thức sau:

$$D^{TR}(\%) = \frac{\text{Doanh lợi của doanh thu bán hàng của một kỳ}}{\text{Doanh thu bán hàng của thời kỳ tính toán đó}} \times 100 \quad (7)$$

Chỉ tiêu này phản ánh 100 đồng doanh thu bán hàng thì sẽ thu được bao nhiêu đồng lãi, chỉ tiêu này có giá trị càng lớn, càng tốt.

Ngoài các chỉ tiêu về các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh doanh tổng hợp nói tới hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa phải tính tới các chỉ tiêu hiệu quả chi phí bộ phận.

Đó là chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng lao động:

Theo đó, chỉ tiêu sức sinh lời bình quân của lao động (π_{LB}^{BQ}) được xác định theo công thức: $\pi_{LB}^{BQ} = \frac{\pi_R}{L^{BQ}} \quad (8)$

Trong đó π_{LB}^{BQ} là lợi nhuận bình quân do một lao động tạo ra trong một thời kỳ t; π_R là lãi ròng thu được của thời kỳ t; và L^{BQ} là số lao động bình quân của thời kỳ t theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chỉ tiêu này cho biết, mỗi lao động tạo ra được bao nhiêu đồng lợi nhuận trong một thời kỳ tính toán, giá trị của chỉ tiêu này càng lớn càng tốt, có thể dùng để so sánh giữa các doanh nghiệp trong ngành, có cùng trình độ kỹ thuật.

Chỉ tiêu năng suất lao động:

$$NS_{LB}^{BQ} = \frac{K}{L^{BQ}} \quad (9)$$

Trong đó NS_{LB}^{BQ} là năng suất lao động bình quân của kỳ tính toán (đo bằng hiện vật hoặc giá trị); K là kết quả của kỳ tính toán (đo bằng hiện vật hoặc giá trị); và L^{BQ} là số lao động bình quân của kỳ tính toán.

Chỉ tiêu này cho biết, bình quân mỗi lao động tạo ra được bao nhiêu sản phẩm/giá trị trong một thời kỳ tính toán nhất định, giá trị của chỉ tiêu này càng lớn càng tốt, có thể dùng để so sánh giữa các doanh nghiệp trong ngành, có cùng trình độ kỹ thuật.

Chỉ tiêu hiệu suất tiền lương (S_{TL}^{SX}): Chỉ tiêu này phản ánh một đồng tiền lương bỏ ra có thể đạt được bao nhiêu đồng kết quả (có thể là lợi nhuận hoặc doanh thu):

$$S_{TL}^{SX} = \pi_R / \sum_3 TL \quad (10)$$

Đối với chỉ tiêu hiệu quả sử dụng vốn cố định, chỉ tiêu này được tính toán như sau:

Chỉ tiêu sức sinh lời của 1 đồng vốn cố định:

$$\pi_{VCD}^{BQ} = \pi_R / V^{CD} \quad (11)$$

Trong đó π_{VCD}^{BQ} sức sinh lời của một đồng vốn cố định; π_R là lãi ròng, V^{CD} là vốn cố định bình quân của kỳ tính toán, giá trị của chỉ tiêu này càng lớn càng tốt, có thể được dùng để so sánh cho các doanh nghiệp cùng ngành.

Chỉ tiêu sức sản xuất của một đồng vốn cố định:

$$S_{VCD}^{SX} = TR / V^{CD} \quad (12)$$

Trong đó, S_{VCD}^{SX} là sức sản xuất của một đồng vốn cố định; TR là doanh thu bán hàng của thời kỳ tính toán, V^{CD} là vốn cố định bình quân của kỳ tính toán. Như vậy, giá trị của chỉ tiêu này càng lớn càng tốt, có thể được dùng để so sánh cho các doanh nghiệp cùng ngành. Nếu lấy giá trị nghịch đảo của chỉ tiêu này thì ta được chỉ tiêu hệ số đảm nhiệm của vốn cố định - phản ánh để tạo ra một đồng doanh thu thì cần phải có bao nhiêu đồng vốn cố định, giá trị này càng nhỏ càng tốt.

Bên cạnh đó, xem xét hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa còn phải căn cứ trên chỉ tiêu hiệu quả sử dụng vốn lưu động:

Chỉ tiêu sức sinh lời của một đồng vốn lưu động:

$$\pi_{VLD}^{BQ} = \pi_R / V^{LD} \quad (13)$$

Trong đó π_{VLD}^{BQ} là sức sinh lời của một đồng vốn lưu động; π_R là lãi ròng, V^{LD} là vốn lưu động bình quân của kỳ tính toán. Chỉ tiêu này cho biết một đồng vốn lưu động tạo ra được bao nhiêu đồng lợi nhuận và giá trị của chỉ tiêu này càng lớn càng tốt.

Chỉ tiêu số vòng luân chuyển vốn lưu động trong năm:

$$SV^{VLD} = TR / V^{LD} \quad (14)$$

Trong đó SV^{VLD} là số vòng luân chuyển vốn lưu động trong năm. Chỉ tiêu này cho biết, trong một năm, vốn lưu động quay được mấy vòng. Như vậy, giá trị của chỉ tiêu này càng lớn thì phản ánh doanh nghiệp quay vòng vốn lưu động được nhiều hơn, hoạt động sẽ tốt hơn. Nếu lấy giá trị nghịch đảo của chỉ tiêu này

ta sẽ có chỉ tiêu hệ số đảm nhiệm vốn lưu động - phản ánh để tạo ra một đồng doanh thu thì doanh nghiệp cần phải đầu tư bao nhiêu đồng vốn cố định.

Bên cạnh các chỉ tiêu trên, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa còn được căn cứ vào các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh theo cách tiếp cận từ góc độ kỹ thuật của sản xuất

Thứ nhất, chỉ tiêu năng suất các nhân tố tổng hợp (Total Factors Productivity - TFP)

Năng suất các nhân tố tổng hợp là chỉ tiêu đo lường năng suất của đồng thời cả "lao động" và "vốn" trong một hoạt động cụ thể hay cho cả nền kinh tế. Các yếu tố chủ yếu đóng góp vào tăng trưởng kinh tế là lao động, đầu tư vốn cố định và hiệu quả sử dụng lao động, vốn thông qua ứng dụng tiên bộ khoa học - công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất và quản lý. Năng suất các nhân tố tổng hợp được sử dụng như một chỉ tiêu tốt để đánh giá sự đóng góp của các nhân tố sản xuất vào tăng trưởng kinh tế của nền kinh tế, ngành kinh tế và địa phương, qua đó có thể dùng để so sánh quốc tế về sự đóng góp này. Theo đó, nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp là biện pháp gia tăng đầu ra bằng việc nâng cao chất lượng của các yếu tố đầu vào là lao động và vốn. Cùng với lượng đầu vào như nhau, lượng đầu ra có thể lớn hơn nhờ vào việc cải tiến chất lượng của lao động, vốn và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực này. Vì vậy, tăng năng suất các nhân tố tổng hợp gắn liền với áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, đổi mới công nghệ, cải tiến phương thức quản lý, nâng cao kỹ năng, trình độ tay nghề của người lao động...

Hiện nay, có nhiều cách tính năng suất các nhân tố tổng hợp, nhưng phổ biến là theo hàm sản xuất Cobb - Douglas: $\hat{Y} = A \cdot K^{\alpha} \cdot L^{\beta}$

Trong đó: $\hat{Y}$ là giá trị lý thuyết về giá trị tăng thêm; A là mức năng suất bình quân chung; K là vốn cố định; L là lao động làm việc; α hệ số đóng góp của vốn; β hệ số đóng góp của lao động (với $\alpha + \beta = 1$).

Tham số A và các hệ số α , β có thể tính được nhờ vào hệ phương trình chuẩn tắc được xây dựng trên cơ sở áp dụng phương pháp bình phương nhỏ nhất.

Khi có được A, α và β (các hằng số) lần lượt thay các giá trị của vốn và lao động từng năm i (K_i và L_i) vào hàm số ta sẽ tính được các giá trị lý thuyết của

các năm đó ($\hat{Y}_t$)

So sánh giá trị lý thuyết của năm i với năm trước năm i ($i-1$) ta sẽ có:

$$\frac{\hat{Y}_i}{\hat{Y}_{i-1}} = \frac{A \cdot K_i^\alpha \cdot L_i^\beta}{A \cdot K_{i-1}^\alpha \cdot L_{i-1}^\beta} = \frac{K_i^\alpha}{K_{i-1}^\alpha} \cdot \frac{L_i^\beta}{L_{i-1}^\beta} = I_K^\alpha \cdot I_L^\beta$$

Từ công thức trên cho thấy so sánh giữa $\hat{Y}_i$ và $\hat{Y}_{i-1}$ tham số A có cả ở tử số và mẫu số nên triệt tiêu cho nhau, còn lại sự chênh lệch giữa 2 đại lượng này $\frac{\hat{Y}_i}{\hat{Y}_{i-1}}$ chỉ phụ thuộc vào sự biến động của vốn và lao động và đó chính là chỉ số nguồn lực (IN) phản ánh sự biến động bình quân chung của hai đại lượng: chỉ số vốn (I_K) và chỉ số lao động (I_L):

$$IN = \sqrt{\alpha + \beta} \sqrt{I_K^\alpha \cdot I_L^\beta} = I_K^\alpha \cdot I_L^\beta \text{ (vì } \alpha + \beta = 1 \text{)}$$

Qua cách xây dựng và biến đổi như trên ta đã tìm được chỉ số phát triển nguồn lực (IN) như là số bình quân hình học gia quyền giữa 2 chỉ số phát triển về vốn và lao động với quyền số là các hệ số đóng góp của vốn (α) và hệ số đóng góp của lao động (β).

Giá trị năng suất các nhân tố tổng hợp nhận được càng lớn chứng tỏ kết quả sản xuất của doanh nghiệp/nền kinh tế càng lớn với việc sử dụng cùng một đầu vào, và do vậy, hiệu quả sử dụng nguồn lực sẽ cao hơn. Tuy nhiên, khi sử dụng chỉ tiêu năng suất các nhân tố tổng hợp, chúng ta không thể nhận biết và đánh giá được sự tác động riêng rẽ của từng nhân tố (lao động, vốn,...) đến kết quả sản xuất của doanh nghiệp, và do đó, khó có thể đưa ra giải pháp khả thi đối với việc sử dụng từng nhân tố trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp/nền kinh tế. Chính vì vậy, phải kết hợp sử dụng chỉ tiêu năng suất các nhân tố tổng hợp với các chỉ tiêu thông dụng khác để phân tích ảnh hưởng của từng nhân tố đến kết quả và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, còn cần xem xét tới chỉ tiêu hiệu quả kỹ thuật (Technical Efficiency - TE).

Chỉ tiêu này phản ánh hiệu quả sử dụng các yếu tố đầu vào trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa và được xác định theo cách tiếp cận biên ngẫu nhiên như sau:

$$TE_{it} = \frac{Y_{it}}{\exp(\ln Y_{it})}$$

Trong đó, TE_{it} là hiệu quả kỹ thuật của ngành i tại năm thứ t ; Y_{it} là sản lượng đầu ra thực tế của ngành i tại năm t và $\exp(\ln Y_{it})$ là sản lượng đầu ra tiềm năng của ngành i ở năm t .

Hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp i được xác định bằng công thức $TE_{it} = \exp[-u_{it}]$, trong đó u_{it} là thành phần sai số biểu thị tính phi hiệu quả kỹ thuật. Hiệu quả kỹ thuật được tính toán trên cơ sở sử dụng hàm sản xuất biên ngẫu nhiên và phần mềm Stata để ước lượng các tham số trong mô hình.

Giá trị hiệu quả kỹ thuật càng gần đến 1 phản ánh sản xuất của doanh nghiệp càng có hiệu quả.

Từ các công thức xác định hiệu quả kinh doanh theo các chỉ tiêu ở trên, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa luôn xác định được một dãy các giá trị có thể có của từng chỉ tiêu hiệu quả tổng hợp hay một dãy các giá trị có thể có của từng chỉ tiêu hiệu quả chi phí bộ phận. Tuy nhiên, có thể thấy trong các dãy giá trị có thể có của mỗi chỉ tiêu, không phải giá trị nào cũng phản ánh sự có hiệu quả, đồng thời cũng khó có thể khẳng định một cách rõ ràng là các dãy giá trị này đã phản ánh tính hiệu quả ở mức độ nào?

Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam, với những đặc điểm riêng có trong quá trình phát triển, cần phải xác định tiêu chuẩn hiệu quả cho mỗi chỉ tiêu để phân biệt "mức" có hay không có hiệu quả của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, và do đó, có thể hiểu tiêu chuẩn hiệu quả là "mốc" xác định ranh giới có hay không có hiệu quả. Trong thực tiễn, việc xác định "mốc" làm cơ sở kết luận tính hiệu quả là không có công thức chung, và đối với mỗi loại chỉ tiêu hiệu quả sẽ có cách thức xác định tiêu chuẩn riêng. Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và điều kiện hội nhập quốc tế, các doanh nghiệp nhỏ và vừa luôn phải chấp nhận cạnh tranh và xem cạnh tranh là vấn đề sống còn của bản thân mỗi doanh nghiệp. Chính vì vậy, một doanh nghiệp có sức cạnh tranh tối thiểu phải là doanh nghiệp có sức khỏe ở tầm trung bình, tức là doanh nghiệp đó phải đạt được trình độ lợi dụng nguồn lực ở mức trung bình - đây chính là cơ sở của quan điểm lấy giá trị trung bình của mỗi chỉ tiêu làm tiêu chuẩn hiệu quả.

Như vậy, để xác định sức cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở phạm vi nào thì lấy tiêu chuẩn hiệu quả ở phạm vi đó làm thước đo, cụ thể là: Nếu lấy giá trị trung bình toàn ngành của một chỉ tiêu hiệu quả cụ thể làm tiêu chuẩn hiệu quả thì chúng ta sẽ có thể kết luận mức độ hiệu quả ở phạm vi ngành. Nếu lấy giá trị trung bình nền kinh tế quốc dân của một chỉ tiêu hiệu quả cụ thể làm tiêu chuẩn hiệu quả thì chúng ta sẽ có thể kết luận mức độ hiệu quả ở phạm vi nền kinh tế quốc dân. Nếu lấy giá trị trung bình toàn khu vực của một chỉ tiêu hiệu quả cụ thể làm tiêu chuẩn hiệu quả thì chúng ta sẽ có thể kết luận mức độ hiệu quả ở phạm vi khu vực. Nếu lấy giá trị trung bình thế giới của một chỉ tiêu hiệu quả cụ thể làm tiêu chuẩn hiệu quả thì chúng ta sẽ có thể kết luận mức độ hiệu quả ở phạm vi cạnh tranh quốc tế. Nguyên tắc chung xác định mức độ hiệu quả của doanh nghiệp nhỏ và vừa là: Chỉ tiêu tính được của doanh nghiệp nhỏ và vừa bằng hoặc lớn hơn tiêu chuẩn hiệu quả ngành, nền kinh tế quốc dân, khu vực hay thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS. Nguyễn Thị Dung, Luật Kinh tế chuyên khảo, NXB Lao động, 2017
2. Acemoglu, D., and Robinson, J., The Role of Institutions in Growth and Development, Review of Economics and Institutions, 2014
3. Tổng cục thống kê, Niên giám 2017
4. TS Ninh Thị Minh Tâm, Hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2016